TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2020
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Trần Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lưu Bình Minh;

2.Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 *tham gia phiên tòa*: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đàm Vũ Q, sinh năm 1965; địa chỉ: Số Xxx/xx đường Tạ Uyên, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, (có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Bà Văn Thuận H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số Xxx/xx đường Tạ Uyên, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện nộp ngày 31/12/2019, Bản tự khai, các Biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Đàm Vũ Q trình bày:

Ông Đàm Vũ Q và Bà Văn Thuận H tự tìm hiểu rồi chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 , quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

22/7/1997. Vợ chồng ông bà có 01 con chung là Đàm Huỳnh Hào P (Nam, sinh ngày 11/12/1998).

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hai bên rất hạnh phúc. Nhưng khoảng 5 năm gần đây, giữa vợ chồng ông Q, bà H thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc bà H không lo cho gia đình, đi vay mượn tiền để chơi bài bạc. Bà H thường gây nợ do bài bạc từ khoảng năm 2015 và buộc gia đình phải trả nợ thay. Nhiều lần ông Q và gia đình phải xoay sở để trả những khoản nợ do bà H vay vì có nhiều người đến đòi nợ, đe dọa. Ông Q và gia đình hai bên đều đã cố gắng khuyên nhủ nhưng bà H không thay đổi. Thời gian dài mâu thuẫn dẫn đến hai bên không còn tình cảm, không có tiếng nói chung, gặp mặt là gây gổ.

Ông Q và bà H đã tự sống ly thân hơn 3 năm nay, tuy vẫn sống chung cùng một nhà để chăm sóc cho con chung. Nay tình cảm đối với nhau không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa và hơn hết là con chung đã trưởng thành. Do đó ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Q được ly hôn với bà H để hai bên giải thoát cho nhau khỏi ràng buộc giấy tờ pháp lý.

- Về con chung: Có một con chung là Đàm Huỳnh Hào P (Nam, sinh ngày 11/12/1998). Hiện con chung đã trưởng thành, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

2. Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Văn Thuận H không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Q.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/02/2020: Đương sự Văn Thuận H, sinh năm 1970 có hộ khẩu thường trú tại Xxx/xx đường Tạ Uyên, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai, triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai đối với bị đơn và không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các bên. Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

3. Tại phiên tòa hôm nay:

a) Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

b) Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

a) Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt công khai, hợp lệ đảm bảo quyền lợi hợp pháp. Tuy nhiên, Tòa án chưa đảm bảo đúng thời hạn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 196 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

b) Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa ông Q và bà H không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; tại các buổi hòa giải bà H vắng mặt. Nay ông Q yêu cầu ly hôn với Bà H, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của ông Q có cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q;

- Về con chung: Con chung Đàm Huỳnh Hào P (Nam, sinh ngày 11/12/1998) đã thành niên, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Đàm Vũ Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Văn Thuận H, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà H đang cư trú tại Quận 11, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Ngày 05/6/2020, nguyên đơn là ông Đàm Vũ Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn là bà Văn Thuận H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về yêu cầu của đương sự:

a) Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Ông Đàm Vũ Q và bà Văn Thuận H tự tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn năm 1997 trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận..

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Q và Bà H bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt. Hai người thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Hai ông bà tuy vẫn sống chung dưới một mái nhà nhưng đã tự sống ly thân hơn 03 năm nay, không ai can thiệp vào cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, ông Q yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với bà H để hai bên sớm ổn định cuộc sống và để rõ ràng về mặt pháp lý.

Bị đơn bà H mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 11 tống đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đầy đủ và hợp lệ nhưng không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Q. Điều này cho thấy rằng bà H không mong muốn và không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Q và bà H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì hôn nhân cũng chỉ là hình thức. Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được." Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Q xin ly hôn với bà H.

b) Về con chung: Con chung Đàm Huỳnh Hào P (Nam, sinh ngày 11/12/1998) đã thành niên, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

d) Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Đàm Vũ Q.

Ông Đàm Vũ Q được ly hôn với bà Văn Thuận H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/1997 không còn giá trị.

2. Về con chung: Con chung Đàm Huỳnh Hào P (Nam, sinh ngày 11/12/1998) đã thành niên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đàm Vũ Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0015322 ngày 10/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Đàm Vũ Q và bà Văn Thuận H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường 6, Quận 11, Tp. Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Trần Ngọc Phương